

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 62/2003/QĐ-BKH ngày 27/01/2003 về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê định kỳ doanh nghiệp nhà nước.****BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Pháp lệnh Kế toán và thống kê công bố theo Lệnh số 06/LCT-HĐNN ngày 20/5/1988 của Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 40/2002/QĐ-TTg ngày 18/3/2002 về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Công văn số 197/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê;*

*Để đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chế độ báo cáo thống kê định kỳ doanh nghiệp nhà nước (cùng Chế độ kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm căn cứ vào Chế độ báo cáo này, quy định hệ thống biểu mẫu và giải thích phạm vi, nội dung và phương pháp tính toán để hướng dẫn thực hiện.

**Điều 4.** Chế độ báo cáo này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2003 và thay thế Chế độ báo cáo thống kê định kỳ trước đây áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước./.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
**VÕ HỒNG PHÚC**

**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ ĐỊNH KỲ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 62/2003/QĐ-BKH ngày 27/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

**I. Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH**

Chế độ báo cáo thống kê định kỳ này nhằm mục đích cung cấp thông tin để hệ thống thống kê nhà nước tổng hợp các chỉ tiêu thống kê kinh tế.

**II. NỘI DUNG CHẾ ĐỘ****1. Đơn vị báo cáo gồm:**

- Doanh nghiệp nhà nước bao gồm doanh nghiệp hoạt động kinh doanh, hoạt động công ích, được tổ chức dưới hình thức doanh nghiệp độc lập hoặc doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty.

- Văn phòng tổng công ty để báo cáo phân kết quả sản xuất kinh doanh do văn phòng thực hiện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc tổng công ty thực hiện.

**2. Nội dung báo cáo:**

a) Những thông tin chung về doanh nghiệp:

- Thông tin nhận dạng doanh nghiệp;
- Lao động và thu nhập;
- Vốn đầu tư phát triển cho sản xuất kinh doanh;
- Công trình hoàn thành và sản phẩm xây dựng hoàn thành;
- Ứng dụng công nghệ thông tin của doanh nghiệp;
- Bảo vệ môi trường của doanh nghiệp;
- Đào tạo nghề của doanh nghiệp;
- Tai nạn lao động trong doanh nghiệp.

b) Những thông tin chuyên ngành của doanh nghiệp:

- Hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;
- Hoạt động công nghiệp;
- Hoạt động xây lắp, khảo sát, thiết kế;
- Hoạt động thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng, du lịch và dịch vụ;
- Hoạt động xuất khẩu hàng hóa;
- Hoạt động nhập khẩu hàng hóa;
- Hoạt động vận tải, bốc xếp, dịch vụ, đại lý vận tải và bưu chính viễn thông;
- Hoạt động thu gom và xử lý rác thải;
- Hoạt động bảo hiểm;
- Hoạt động môi giới bảo hiểm;
- Hoạt động xổ số.

### 3. Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo tháng: Gửi đến đơn vị nhận báo cáo chậm nhất là ngày 12 hàng tháng.
- Báo cáo năm: Gửi đến đơn vị nhận báo cáo chậm nhất là ngày 28 tháng 2 năm sau.

Các báo cáo đặc thù, mùa vụ sẽ được quy định cụ thể ở biểu mẫu.

### 4. Đơn vị nhận báo cáo:

- Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sở tại của doanh nghiệp.
- Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của doanh nghiệp.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giám đốc doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm chấp hành đầy đủ Chế độ báo cáo này.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm căn cứ vào Chế độ báo cáo này quy định hệ thống biểu mẫu và giải thích phạm vi, nội dung và phương pháp tính toán để hướng dẫn thực hiện./.

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 63/2003/QĐ-BKH ngày 27/01/2003 về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê định kỳ hoạt động xuất, nhập khẩu áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân, công ty cổ phần (ngoài công ty cổ phần nhà nước), công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân và đơn vị kinh tế tập thể.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

*Căn cứ Pháp lệnh Kế toán và Thống kê công bố theo Lệnh số 06/LCT-HĐNN ngày 20/5/1988 của Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 40/2002/QĐ-TTg ngày 18/3/2002 về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Công văn số 197/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê;*

*Để đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Chế độ báo cáo thống kê định kỳ hoạt động xuất, nhập khẩu áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân, công ty cổ phần (ngoài công ty cổ phần nhà nước), công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân và đơn vị kinh tế tập thể (cùng Chế độ kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc các doanh nghiệp nói ở Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm căn cứ vào Chế độ báo cáo này, quy định hệ thống biểu mẫu và giải thích phạm vi,